

Số: 42/2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ thăm hỏi, tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ; Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 653/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ thăm hỏi, tặng quà cho người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ; Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 563/BC-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ thăm hỏi, tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ; Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ thăm hỏi, tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ; Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà

a) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

b) Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng (bao gồm trường hợp đã có quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng trước ngày 28 tháng 7 hằng năm nhưng chưa hoàn tất thủ tục hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng);

c) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

d) Thương binh (bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993), người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

đ) Thương binh (bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993), người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp hằng tháng; thương binh đang hưởng trợ cấp mất sức lao động;

e) Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

g) Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế hiện còn sống;

m) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng;

n) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng (là người đã có thành tích giúp đỡ cách mạng trong lúc khó khăn, nguy hiểm và được Nhà nước khen tặng thuộc trường hợp: người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương Kháng chiến) hiện còn sống;

o) Người có công giúp đỡ cách mạng thuộc đối tượng hưởng trợ cấp 01 lần (là người đã có thành tích giúp đỡ cách mạng trong lúc khó khăn, nguy hiểm và được Nhà nước khen tặng thuộc trường hợp: người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương Kháng chiến) hiện còn sống;

p) Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

q) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng;

r) Đại diện thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

s) Người đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (gia đình người có công);

t) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

u) Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công;

v) Đại diện thân nhân của Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của tỉnh được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công nhưng đã từ trần.

2. Đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 13, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 31 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14

a) Thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 theo quy định khoản 3 Điều 10 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 (tuất lão thành cách mạng được hưởng trợ cấp hằng tháng);

b) Thân nhân của Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 theo quy định khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 (tuất Tiền khởi nghĩa được hưởng trợ cấp hằng tháng);

c) Thân nhân của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 (tuất thương binh từ trần hưởng trợ cấp hằng tháng);

d) Thân nhân của bệnh binh theo quy định khoản 2 Điều 28 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 (tuất bệnh binh từ trần được hưởng trợ cấp hằng tháng);

đ) Thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 (tuất chất độc hóa học từ trần được hưởng trợ cấp hằng tháng).

3. Đối tượng không được quy định tại Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

a) Người thờ cúng Mẹ Việt nam Anh hùng;

b) Người thờ cúng Anh hùng lực lượng vũ trang;

c) Người thờ cúng Anh hùng Lao động thời kỳ kháng chiến;

d) Quân nhân bị bệnh tâm thần (không đủ điều kiện để xác lập hưởng trợ cấp hằng tháng).

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng của tỉnh Đồng Tháp.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Mỗi một liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ được nhận một suất quà nhân dịp ngày lễ, tết.

2. Trường hợp trong cùng một dịp lễ, tết mà đối tượng được hưởng chế độ chính sách ưu đãi thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên thì được thăm hỏi, tặng quà (trừ các đối tượng được nhận quà quy định tại khoản 1 Điều này) từ nguồn ngân sách địa phương chỉ được nhận một suất quà có giá trị cao nhất.

#### **Điều 4. Mức chi**

Mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán, như sau:

1. Đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, e, h, m, p, q, v khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: 1.000.000 đồng/người/lần thăm.

2. Đối tượng quy định tại điểm đ, g, i, k, l, n, o, r, s, t khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: 500.000 đồng/người/lần thăm.

3. Đối tượng quy định tại điểm u khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: 2.000.000 đồng/người/lần thăm.

4. Đối tượng quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Nghị quyết này: 500.000 đồng/người/lần thăm.

5. Trường hợp các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là tấm gương điển hình trong công tác, học tập, lao động, vượt khó vươn lên do Ủy ban nhân dân xã, phường lựa chọn được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đến thăm hỏi, tặng quà, với mức như sau:

a) Ngày Thương binh - Liệt sĩ: 2.000.000 đồng/người/lần thăm;

b) Tết Nguyên đán: 3.000.000 đồng/người/lần thăm (trong đó: tiền mặt 2.000.000 đồng, phần quà bằng hiện vật trị giá 1.000.000 đồng).

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

3. Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp (nếu có).

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán của tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.*

*Ngân*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBNDTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT<sub>72</sub>

**CHỦ TỊCH**



**Châu Thị Mỹ Phương**